

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-PT

Ngày: 17-11-2023

V/v *Kiến đòi tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 30/2023/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc kiện đòi tài sản; do có kháng cáo của nguyên đơn đối với bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐ-PT ngày 02/11/2023 Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Vạn Điểm, xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần GHN Việt Nam; địa chỉ: Thôn Hạnh Phúc, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

- *Người đại diện theo ủy quyền đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Ông Trần Trung K và ông Cao Xuân Q – Luật sư Công ty Luật TNHH Kiên Trần thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Địa chỉ: Số 72, ngõ 175/42 Lạc Long Q, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Quốc Q, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1975, cùng trú tại thôn Lạt Dương, xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn trình bày: Năm 2017 và năm 2020 ông Nguyễn Văn K cho vay và góp vốn vào Công ty cổ phần GHN Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) do ông Đặng Quốc Q làm Giám đốc.

Số tiền ông K cho Công ty vay là 270.149.984 đồng thể hiện qua 3 phiếu thu, gồm: Phiếu thu ngày 23/10/2017 cho Công ty vay mua vật tư 110.000.000 đồng; phiếu thu ngày 15/12/2017 cho Công ty vay 100.000.000 đồng; phiếu thu ngày 20/5/2020 nộp tiền vào quỹ công ty để chuyển trả tiền đầu tư 60.149.984 đồng.

Tiền ông K góp vốn vào công ty là 387.000.000đồng, thể hiện qua 02 phiếu thu, cụ thể: Phiếu thu ngày 16/6/2018 góp vốn để trả vật tư 200.000.000 đồng; phiếu thu ngày 01/02/2019 góp vốn kinh doanh theo quy định của công ty 187.000.000 đồng.

Đối với khoản cho vay, ông K đã nhiều lần yêu cầu Công ty hoàn trả nhưng đến nay chưa được thanh toán.

Đối với khoản vốn góp, kể từ ngày góp vốn đến nay ông K không nhận được văn bản tài liệu nào của Công ty về việc xác nhận góp vốn và không được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Ông K đã nhiều lần liên hệ với công ty nhưng không được giải quyết. Do vậy ông K khởi kiện yêu cầu:

Buộc Công ty thanh toán toàn bộ số tiền vay gốc là 270.149.984 đồng + 100.000.000 đồng tiền lãi chậm trả; Tuyên bố giao dịch góp vốn giữa ông Nguyễn Văn K với Công ty là vô hiệu và buộc Công ty phải hoàn trả cho ông K số tiền 387.000.000 đồng; Buộc Công ty bồi thường chi phí đã bỏ ra để ngăn chặn, hạn chế hành vi vi phạm 50.000.000 đồng.

Tổng số tiền Công ty phải trả cho ông K là 807.149.984 đồng.

Kèm theo đơn khởi kiện là: 05 phiếu thu ngày 23/10/2017, 15/12/2017, 16/6/2018, 01/02/2019, 20/5/2020.

Tại các bản tự khai, ông K xác nhận ngày 09/02/2021 ông đã chuyển nhượng cho ông Vũ Việt Cường 250.000 cổ phần với giá chuyển nhượng là 18.000đ/cổ phần .Việc mua bán chuyển nhượng đã hoàn tất nhưng đây là số cổ

phần góp vốn lần 01 của ông không phải là phần góp vốn ngày 16/6/2018 và ngày 01/02/2019.

Ngày 26/12/2022 ông K xuất trình sổ quỹ tiền mặt (bản pho to) tháng 10/2017, tháng 12/2017 và tháng 06/2018 thể hiện các khoản tiền theo 03 phiếu thu ngày 23/10/2017, 15/12/2017, 16/6/2018 được nhập vào sổ quỹ tiền mặt. Riêng 02 khoản theo phiếu thu ngày 01/02/2019, 20/5/2020 ông K không xuất trình được.

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm ông K có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc: Tuyên bố giao dịch góp vốn giữa ông Nguyễn Văn K với Công ty là vô hiệu và buộc công ty phải hoàn trả cho ông K số tiền 387.000.000 đồng và rút yêu cầu bồi thường chi phí đã bỏ ra để ngăn chặn, hạn chế hành vi vi phạm 50.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn – Công ty trình bày:

Ngày 09/02/2021, ông Nguyễn Văn K (Cổ đông cũ của Công ty) đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần phổ thông cho ông Vũ Việt Cường. Theo đó ông K đã chấm dứt mọi trách nhiệm, nghĩa vụ tại công ty kể từ ngày Hợp đồng được ký kết. Ngay sau khi nhận chuyển nhượng cổ phần của ông K, Công ty đã tiến hành lập Sổ đăng ký cổ đông số 01/2021/SCĐ-GHN ngày 09/02/2021 ghi nhận ông Vũ Việt Cường sở hữu 250.000 cổ phiếu phổ thông với giá trị 2.500.000.000 đồng đồng thời công ty đã sửa đổi bổ sung Điều lệ của công ty vào ngày 20/4/2021, việc thay đổi cổ đông, thay đổi đăng ký kinh doanh của công ty ngày 20/4/2021 được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp.

Công ty khẳng định đến thời điểm này Công ty không có khoản nợ nào đối với ông Nguyễn Văn K. Nay ông K khởi kiện yêu cầu Công ty hoàn trả 270.149.984 đồng tiền gốc và tiền lãi là không có căn cứ. Công ty không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Quốc Q trình bày:

Năm 2017 ông cùng vợ Đỗ Thị Ngọc thỏa thuận với ông Lê Văn Quyền, ông Nguyễn Văn K góp vốn mua lại Nhà máy gạch Tuylen Lương Sơn theo tỉ lệ cổ phần mỗi người 25%. Việc thỏa thuận không lập thành văn bản. Sau khi thỏa thuận đã gom tiền nhận chuyển nhượng 100% cổ phần của các cổ đông là ông Nguyễn Hoài Nam (350.000 cổ phần chiếm 35%), ông Nguyễn Tiến Tài (350.000 cổ phần chiếm 35%), ông Nguyễn Văn Hải (300.000 cổ phần chiếm 30%). Khi mua xong đã tiến hành họp Hội đồng quản trị và thành lập Công ty chi nhánh, ông Q làm giám đốc, ông Quyền là Phó giám đốc điều hành các hoạt

động sản xuất, ông K là Phó giám đốc phụ trách các vấn đề có liên quan đến tài chính và quỹ Công ty. Năm 2019 nhà máy tạm ngừng sản xuất vì gặp khó khăn, nhiều khoản nợ không có khả năng thanh toán. Ông Quyền, ông K không đến nhà máy làm việc, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Ngày 19/6/2020, 29/6/2020, 07/7/2020 và ngày 31/7/2020 ông Q có thư mời ông K, ông Quyền đến nhà máy để đối chiếu công nợ, giải quyết công nợ nhưng ông Quyền, ông K không đến vì vậy ông và bà Ngọc phải tự giải quyết. Năm 2021 có người muốn mua lại nhà máy, do không tổ chức được cuộc họp cổ đông nên đã cho người mua tự liên hệ với ông Quyền, ông K. Khi đó ông Quyền, ông K đồng ý chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của hai ông sở hữu tại nhà máy Tuylen. Ông Q đã ký Hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng cổ phần với ông Vũ Việt Cường, còn việc chuyển nhượng cổ phần cụ thể của từng cổ đông được ký kết trực tiếp với ông Cường. Ông K đã bán 25% cổ phần cho ông Vũ Việt Cường, việc mua bán đã xong, ông K không còn có quyền và lợi ích liên quan đến Công ty nữa.

Đối với khoản tiền 270.149.984 đồng và tiền lãi ông K yêu cầu Công ty phải trả vì Công ty vay thông qua các phiếu thu ngày 23/10/2017; 15/12/2017; 16/6/2018. Ông Q khẳng định đã có Biên bản chốt công nợ về 0 và đã giao biên bản cho các cổ đông mới. Các Phiếu thu ông K cung cấp cho Tòa án có chữ ký của ông, ông xác nhận đúng là của ông nhưng các Phiếu thu này được ông ký và đóng dấu sẵn để cho Kế toán kịp thời xuất phiếu, phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Đối với các chứng từ giao dịch tài chính ông K xuất trình là không hợp pháp, không có căn cứ chứng minh Công ty còn nợ tiền ông K. Do yêu cầu khởi kiện của ông K không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

Bà Đỗ Thị Ngọc đồng ý với lời trình bày của ông Q.

Bà Đặng Thị Sáu kế toán công ty cổ phần GHN Việt Nam trình bày: Bà Sáu làm kế toán Công ty từ năm 2017. Các phiếu thu ông K cung cấp có chữ ký của ông Q, ông K và bà là đúng, bà thực hiện viết phiếu thu theo chỉ đạo của ông Q nhưng sau đó bà Ngọc, ông Q, ông K tự giải quyết các Phiếu thu trên, bà hoàn toàn không biết số tiền trong các Phiếu thu trên vì bà Ngọc, ông Q, ông K không đưa cho Kế toán vào hạch toán sổ sách của Công ty.

Kết quả điều tra, xác minh như sau:

- Tại Công văn số 4239 ngày 08/9/2022 của Cục thuế tỉnh Hòa Bình cho biết: Từ ngày 19/4/2021 Công ty hoạt động tại địa chỉ xóm Hạnh Phúc, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình có Báo cáo tài chính năm 2020 (Bản cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo

lưu chuyển tiền tệ) không có nội dung nào thể hiện Công ty tiếp nhận 05 khoản tiền theo 05 phiếu thu ngày 23/10/2017; 15/12/2017; 16/6/2018; 01/02/2019; 20/5/2020 của ông Nguyễn Văn K.

Từ tháng 6/2017 đến 18/4/2021 Công ty đăng ký hoạt động tại địa chỉ số 06 đường Vạn Thắng, thôn Vạn Diễm, xã Vạn Diễm, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội do Chi cục Thuế huyện Thường Tín quản lý.

- Chi cục Thuế khu vực Thường Tín - Phú Xuyên cung cấp tài liệu sau: Báo cáo tài chính, Báo cáo hợp nhất các năm 2017, 2018, 2019 và 2020 của Công ty cổ phần GHN không có nội dung nào thể hiện Công ty tiếp nhận 05 khoản tiền theo 05 phiếu thu ngày 23/10/2017, 15/12/2017, 16/6/2018, 01/02/2019, 20/5/2020 của ông Nguyễn Văn K.

Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 147, 217, 218, 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 166, Điều 275 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 110, Điều 162, Điều 187 Luật doanh nghiệp 2014. Khoản 3 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K.
2. Đình chỉ yêu cầu tuyên bố giao dịch góp vốn giữa ông Nguyễn Văn K và Công ty cổ phần GHN Việt Nam là vô hiệu và buộc công ty GHN Việt Nam phải hoàn trả cho ông K số tiền 387.000.000đồng; Bồi thường chi phí đã bỏ ra để ngăn chặn, hạn chế hành vi vi phạm 50.000.000đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/8/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị tòa cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng Buộc Công ty thanh toán toàn bộ số tiền vay gốc 270.149.984 đồng; Buộc Công ty thanh toán tiền lãi đối với khoản vay tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 142.040.882 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu về quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng thẩm phán chủ tọa phiên tòa, thư ký tòa án và các thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại cấp phúc thẩm. Người tham gia tố tụng, các đương sự đều đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn Công ty cổ phần GHN Việt Nam có địa chỉ tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đòi lại tiền, nên xác định đây là tranh chấp "*kiện đòi tài sản*".

[2] Về nội dung kháng cáo:

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Việc ông Nguyễn Văn K cho Công ty vay tiền là đúng. Căn cứ vào các phiếu thu ngày 23/10/2017, 15/12/2017, 20/5/2020 giữa ông Nguyễn Văn K và Công ty đã đáp ứng đủ các điều kiện về giao dịch dân sự, mặc khác tại sổ quỹ tiền mặt của Công ty thể hiện số tiền này đã được đưa vào quỹ tiền mặt của Công ty. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo buộc Công ty thanh toán toàn bộ số tiền vay gốc 270.149.984 đồng; Buộc Công ty thanh toán tiền lãi đối với khoản vay tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 142.040.882 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp

sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo buộc Công ty thanh toán toàn bộ số tiền vay gốc 270.149.984 đồng; Buộc Công ty thanh toán tiền lãi đối với khoản vay tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 142.040.882 đồng của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Điều 6 Nghị định 222/2013/NĐ-CP về các giao dịch tài chính của doanh nghiệp, thì cá nhân hoàn toàn có thể cho công ty cổ phần vay vốn, nhưng không cho vay bằng tiền mặt mà phải chuyển khoản, ký séc...

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn K chỉ cung cấp được các phiếu thu và bản sao sổ quỹ tiền mặt thể hiện các khoản tiền theo 03 phiếu thu ngày 23/10/2017; 15/12/2017; 20/5/2020 được nhập vào Sổ quỹ tiền mặt của Công ty. Ông K không xuất trình được Hợp đồng vay tiền, giấy báo có của Ngân hàng hoặc biên bản giao nhận tiền, biên bản kiểm kê tiền mặt theo quy định của Luật doanh nghiệp về nguyên tắc vay tiền giữa doanh nghiệp với cá nhân.

Mặt khác theo khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014, thì hợp đồng vay vốn hoặc giao dịch vay giữa bên cho vay là cá nhân và bên vay là Công ty cổ phần phải có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị. Tại thời điểm năm 2017, 2020 Công ty gồm các thành viên là ông Q, bà Ngọc, ông K, ông Quyền. Việc công ty vay tiền của ông K phải được sự đồng ý của Hội đồng quản trị hoặc đại hội cổ đông cụ thể là ý kiến đồng ý của các cổ đông nêu trên. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông K trình bày không biết và không xuất trình được văn bản nào thể hiện việc các cổ đông đồng ý vay tiền của ông K theo 03 phiếu thu do ông xuất trình.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn K cung cấp được các phiếu thu. Đối chiếu với các quy định của Luật kế toán năm 2015 và Điều 12 Thông tư 200/2014/TT – BTC thì khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đầy đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập... theo đó các phiếu thu ông K cung cấp không đảm bảo đúng theo quy định của, có phiếu thu chỉ có chữ ký của ông K, bà Sáu không có chữ ký của Giám đốc; có Phiếu thu chỉ có chữ ký con dấu của chủ tài khoản ông Q, không có chữ ký của thủ quỹ, chỉ có chữ ký của kế toán Đặng Thị Sáu, có phiếu thu có chữ ký giám đốc Đặng Quốc Q có con dấu công ty, người nộp tiền ký là K, người lập phiếu là Sáu.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Quốc Q xác nhận đối với các Phiếu thu do ông K cung cấp cho Tòa án có chữ ký của ông, ông Q xác nhận là đúng chữ ký nhưng các Phiếu thu này được ông ký và đóng dấu sẵn để cho Kế toán kịp thời xuất phiếu, phục vụ sản xuất, kinh doanh. Ông Q khẳng định giữa ông và ông K đã có Biên bản chốt công nợ về 0 và đã giao biên bản cho các cổ đông mới. Do chuyển nhượng công ty nên các biên bản này đã bị thất lạc.

Chi cục Thuế khu vực Thường Tín - Phú Xuyên (quản lý doanh nghiệp từ tháng 6/2017 đến 18/4/2021) và Cục thuế tỉnh Hòa Bình (quản lý doanh nghiệp từ ngày 19/4/2021 đến nay) đều cung cấp thông tin trong các Báo cáo tài chính năm các năm 2017, 2018, 2019 và 2020 (Bản cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ) không có nội dung nào thể hiện Công ty tiếp nhận 05 khoản tiền theo 05 phiếu thu ngày 23/10/2017; 15/12/2017; 16/6/2018; 01/02/2019; 20/5/2020 của ông Nguyễn Văn K.

Từ những phân tích nêu trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đối với bản án sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn K phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 147, 217, 218, 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 166, Điều 275 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 110, Điều 162, Điều 187 Luật doanh nghiệp 2014. Khoản 3 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu tuyên bố giao dịch góp vốn giữa ông Nguyễn Văn K và Công ty cổ phần GHN Việt Nam là vô hiệu và buộc Công ty cổ phần GHN Việt Nam phải hoàn trả cho ông K số tiền 387.000.000đồng; Bồi thường chi phí đã bỏ ra để ngăn chặn, hạn chế hành vi vi phạm 50.000.000đồng.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K đối với yêu cầu buộc Công ty cổ phần GHN Việt Nam trả số tiền vay 270.149.984 đồng và tiền lãi đối với khoản vay tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 142.040.882 đồng.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ 300.000 đồng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000049 ngày 28/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

4. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 17/11/2023.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- TAND h.Lương Sơn;
- Chi cục THADS h.Lương Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng